

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 603/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25-10-2019
V/v: ly hôn giữa
chị Đoàn Thị L và anh Hoàng Hoài N

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hà

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Bảo

2. Bà Vương Thị Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quang Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 331/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị L, sinh năm 1981; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu: Số 360 đường T, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Số 59 đường L, phường B, thành phố Nam Định. tỉnh Nam Định; có mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Hoài N, sinh năm 1975; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu: Số 360 đường T, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Số 59 đường L, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 21-6-2019, bản tự khai ngày 27-6-2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Đoàn Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Hoài N có thời gian tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định vào năm 2005. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân chủ yếu do hai bên không hòa hợp về tính cách quan điểm sống nên thường xảy ra cãi nhau. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, luôn bất đồng về mọi vấn đề trong cuộc sống. Hai bên đã nhiều lần nói chuyện tìm biện pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Hiện tại anh chị vẫn sống cùng nhà nhưng mỗi người một phòng riêng không quan tâm tới nhau nữa. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không hàn gắn đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hoàng Hoài N.

- *Về con chung*: Chị xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Phương N, sinh ngày 21-3-2006 và Hoàng Gia L, sinh ngày 01-10-2015. Nếu ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Nếu anh N không đồng ý thì chị xin được nuôi dưỡng cháu bé là Hoàng Gia L, anh N nuôi dưỡng cháu lớn là Hoàng Phương N, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- *Về chia tài sản chung và nợ chung*: anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Tại bản tự khai ngày 30-8-2019 bị đơn là anh Hoàng Hoài N trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Hoàng Hoài N xác nhận thời gian tìm hiểu và đăng ký kết hôn như chị Đoàn Thị L trình bày. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về mọi vấn đề trong cuộc sống. Hai bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Khoảng 4 tháng nay mặc dù ở cùng nhà nhưng mỗi người ở phòng riêng không quan tâm tới nhau. Anh thừa nhận bản thân mình có lỗi dẫn đến việc chị L làm đơn xin ly hôn và mong muốn chị L cho anh thêm cơ hội để vợ chồng đoàn tụ, các con có đủ cả bố và mẹ. Anh không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

- *Về con chung*: Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Phương N, sinh ngày 21-3-2006 và Hoàng Gia L, sinh ngày 01-10-2015. Nếu ly hôn nguyện vọng của anh xin được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

3. *Tại biên bản lấy lời khai ngày 06-9-2019 cháu Hoàng Phương N, sinh ngày 21-3-2006 là con chung của chị L và anh N trình bày: nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với bố vì cháu lớn hơn có thể tự chăm sóc bản thân, để em cháu ở với mẹ vì em cháu còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ hơn.*

4. *Tại biên bản xác minh ngày 02-7-2019 chính quyền địa phương nơi chị L và anh N cư trú cung cấp: anh Hoàng Hoài N và chị Đoàn Thị L có hộ khẩu tại địa chỉ 360 đường T, phường B, thành phố N nhưng thường xuyên sống tại địa chỉ số 59 đường L, phường B, thành phố N. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân cụ thể địa phương không biết. Anh chị có hai con chung là Hoàng Phương N và Hoàng Gia L. Chị L có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.*

5. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N phát biểu quan điểm:*

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 và điều 99 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử lý hôn giữa chị Đoàn Thị L và anh Hoàng Hoài N; Về con chung: Giao cho chị Đoàn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Gia L, sinh ngày 01-10-2015. Giao cho anh Hoàng Hoài N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Phương N, sinh ngày 21-3-2006. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chung và công nợ: anh chị không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Hoàng Hoài N có đơn xin xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Hoàng Hoài N.

[2] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị L và anh Hoàng Hoài N tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố N vào năm 2005 nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do hai bên không hòa hợp về tính cách, quan điểm sống nên thường xảy ra va chạm cãi nhau. Anh N xác định do anh có lỗi dẫn đến việc chị L làm đơn xin ly hôn, anh mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng quay về đoàn tụ. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tạo điều kiện để hai bên hòa giải quay về đoàn tụ nhưng anh N không có mặt theo giấy triệu tập nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết ly hôn với anh N.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đoàn Thị L và anh Hoàng Hoài N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn

cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa chị Đoàn Thị L và anh Hoàng Hoài N.

2.2 Về nuôi con chung: chị L và anh N có 02 con chung là Hoàng Phương N, sinh ngày 21-3-2006 và Hoàng Gia L, sinh ngày 01-10-2015.

Trong quá trình tố tụng chị L và anh N không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giao con cho hai bên để bảo quyền lợi mọi mặt của con chung và phù hợp với các quy định của pháp luật. Xét thấy, cháu Hoàng Gia L còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ hơn nên Hội đồng xét xử giao cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Hoàng Phương N đã hơn 13 tuổi, lại có lời khai thể hiện nguyện vọng muốn được ở với bố nên Hội đồng xét xử giao cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

2.3 Về chia tài sản chung, các khoản nợ chung: chị Đoàn Thị L và anh Hoàng Hoài N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4 Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Thị L phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Đoàn Thị L và anh Hoàng Hoài N.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Đoàn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Gia L, sinh ngày 01-10-2015. Giao cho anh Hoàng Hoài N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Phương N, sinh ngày 21-3-2006. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Đoàn Thị L và anh Hoàng Hoài N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Thị L phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Đoàn Thị L đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002330 ngày 21 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N.

4. Chị Đoàn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Hoài N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố N
- Chi cục THADS thành phố N;
- UBND phường B;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mạnh Hà

